

CHỦ ĐỀ 8: ĐỊA LÍ NÔNG NGHIỆP

Mục tiêu

❖ Kiến thức

- + Trình bày được vai trò và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp.
- + Biết được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu.
- + Phân tích được các nhân tố tự nhiên và các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.
- + Trình bày được vai trò, đặc điểm sinh thái, sự phân bố các cây lương thực chính và các cây công nghiệp chủ yếu.
- + Trình bày và giải thích được vai trò, đặc điểm và sự phân bố của các ngành chăn nuôi.
- + Trình bày được vai trò của rừng, tình hình trồng rừng; vai trò của thủy sản, tình hình nuôi trồng thủy sản.

❖ Kỹ năng

- + Sử dụng bản đồ để phân tích và giải thích sự phân bố các cây trồng, vật nuôi.
- + Phân tích bảng số liệu, vẽ và phân tích biểu đồ về một số ngành sản xuất nông nghiệp.

I. LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM

NÔNG NGHIỆP

1. Vai trò

* Định nghĩa

Nông nghiệp theo nghĩa rộng bao gồm nông – lâm – ngư nghiệp.

- Cung cấp lương thực thực phẩm cho con người.
- Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- Tạo nguồn hàng xuất khẩu thu ngoại tệ.
- Giải quyết các vấn đề việc làm.

2. Đặc điểm

- Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế.
- Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là các cây trồng và vật nuôi.
- Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.
- Sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ.
- Trong nền kinh tế hiện đại, nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa.

3. Các nhân tố ảnh hưởng

a. Điều kiện tự nhiên

- Đất: quỹ đất, tính chất đất, độ phì.
- Khí hậu – nước: chế độ nhiệt, ẩm, mưa; các điều kiện thời tiết; nước trên mặt, nước ngầm.
- Sinh vật: loài cây, con, động cỏ, nguồn thức ăn tự nhiên.

b. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Dân cư – lao động: lực lượng sản xuất trực tiếp; nguồn tiêu thị nông sản.
- Sở hữu ruộng đất: quan hệ sở hữu nhà nước, tập thể, tư nhân.
- Tiến bộ khoa học – kỹ thuật: cơ giới hóa, cách mạng xanh và công nghệ sinh học, ...
- Thị trường tiêu thụ: trong nước và nước ngoài.

4. Hình thức tổ chức

a. Trang trại

- Gắn liền với quá trình công nghiệp hóa
- Cách thức tổ chức và quản lý sản xuất tiến bộ.
- Mục đích chủ yếu là sản xuất nông phẩm hàng hoá theo nhu cầu thị trường.
- Quy mô đất đai, tiền vốn tương đối lớn.
- Các trang trại đều thuê mướn lao động.

b. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Là hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp.
- Mục đích: phân bố hợp lý cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.
- Quy mô đất đai rất lớn, tương đối đồng nhất về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.

ĐỊA LÝ NGÀNH TRỒNG TRỌT

1. Vai trò

- Là nền tảng của sản xuất nông nghiệp.
- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.
- Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến.
- Cơ sở để phát triển chăn nuôi.
- Là nguồn hàng xuất khẩu có giá trị.

2. Cây lương thực

a. Vai trò

- Cung cấp tinh bột, chất dinh dưỡng cho người và gia súc.
- Là nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.
- Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

b. Các cây lương thực chính

- Lúa gạo
 - + Ưa nóng, ẩm, chân ruộng ngập nước; đất phù sa, cần nhiều phân bón.
 - + Phân bố chủ yếu ở miền nhiệt đới.
- Lúa mì
 - + Ưa ẩm, khô, đất đai màu mỡ, cần nhiều phân bón.
 - + Phân bố chủ yếu ở miền ôn đới, cận nhiệt.
- Ngô
 - + Ưa nóng, đất ẩm, dễ thoát nước, dễ thích nghi với dao động của thời tiết.
 - + Phân bố chủ yếu ở miền nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới nóng.

c. Các cây lương thực khác

- Vai trò
 - + Chủ yếu làm thức ăn cho ngành chăn nuôi, nguyên liệu để nấu rượu, cồn, bia.
- Làm lương thực cho con người.
- Đặc điểm sinh thái

- + Nhìn chung dễ tính, không đòi hỏi nhiều phân bón, không kén đất, công chăm sóc.

- + Khả năng chịu hạn giỏi.

- Phân bố

- + Miền ôn đới: đại mạch, mạch đen, yến mạch, khoai tây.

- + Miền nhiệt đới và cận nhiệt khô hạn: kê, cao lương, khoai lang, sắn.

3. Cây công nghiệp

a. Vai trò

- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- Khắc phục tính mùa vụ, tận dụng tài nguyên đất, phá thế độc canh, bảo vệ môi trường.
- Là mặt hàng xuất khẩu quan trọng.

b. Đặc điểm

- Phần lớn ưa nhiệt, ẩm, cần đất thích hợp, cần nhiều lao động có kỹ thuật và kinh nghiệm.
- Chỉ được trồng ở những nơi có đủ điều kiện thuận lợi nhất, tạo nên các vùng trồng cây

công nghiệp tập trung.

c. Các cây công nghiệp chủ yếu

- Cây lấy đường: mía, củ cải đường.
- Cây lấy sợi: bông.
- Cây lấy dầu: đậu tương.
- Cây lấy nhựa: cao su.
- Cây cho chất kích thích: cà phê, chè.

4. Ngành trồng rừng

a. Vai trò

- Môi trường
 - + Điều hòa nước trên mặt đất, điều hòa khí hậu.
 - + Bảo vệ đất, chống xói mòn.
- Đời sống con người
 - + Cung cấp lâm sản, đặc sản.
 - + Cung cấp nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp.
 - + Cung cấp các dược liệu quý, ...

b. Tình hình

- Rừng đang bị tàn phá nghiêm trọng bởi chính con người.
- Diện tích rừng trồng có xu hướng mở rộng.

- Trồng rừng có ý nghĩa quan trọng không chỉ cải tạo nguồn tài nguyên rừng mà còn bảo vệ môi trường bền vững.

ĐỊA LÍ NGÀNH CHĂN NUÔI

1. Vai trò, đặc điểm

a. Vai trò

- Cung cấp thực phẩm có dinh dưỡng cao cho con người.
- Nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp.
- Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị
- Cung cấp sức kéo, phân bón, tận dụng phụ phẩm trồng trọt.

b. Đặc điểm

- Phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở nguồn thức ăn.
- Cơ sở thức ăn chăn nuôi tiên bộ vượt bậc nhờ thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- Có nhiều thay đổi về hình thức và hướng chuyên môn hóa.

2. Các ngành chăn nuôi

a. Gia súc lớn

- Bò: bò thịt (châu Âu, châu Mỹ, ...), bò sữa (Tây Âu, Hoa Kỳ, ...).
- Trâu: phân bố chủ yếu ở Trung Quốc, Nam Á, Đông Nam Á.

b. Gia súc nhỏ

- Lợn: các nước nuôi nhiều là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Bra-xin, ...
- Cừu: các nước nuôi nhiều là: Trung Quốc, Ô-xtrây-li-a, Ấn Độ, ...
- Dê: phân bố ở các vùng khô hạn, khí hậu khắc nghiệt.

c. Gia cầm

Có mặt ở tất cả các nước, các nước nuôi nhiều là Trung Quốc, Hoa Kỳ, các nước EU, ...

3. Nuôi trồng thủy sản

a. Vai trò

- Cung cấp đạm động vật bổ dưỡng cho con người.
- Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm.
- Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

b. Tình hình nuôi trồng

- Ngày càng phát triển và có vị trí đáng kể.
- Phong phú, nhiều loại có giá trị kinh tế là đối tượng xuất khẩu.
- Các nước nuôi trồng thủy sản phát triển: Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, ...

II. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN LUYỆN

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vai trò của ngành nông nghiệp là

- A. tạo ra một khối lượng của cải vật chất lớn cho xã hội, có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân
- B. phục vụ nhu cầu ăn, mặc cho con người, cung cấp hàng xuất khẩu
- C. cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp hàng xuất khẩu
- D. khai thác tài nguyên đất đai, khí hậu để sản xuất nhiều sản phẩm cho con người

Câu 2. Trong quá trình phát triển của xã hội, trong tương lai nông nghiệp sẽ

- A. có vai trò ngày càng tăng
- B. giữ vai trò quan trọng
- C. có vai trò ngày càng giảm
- D. sẽ được thay thế bởi các ngành khác

Câu 3. Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu còn cây trồng và vật nuôi là đối tượng lao động, đây là

- A. đặc điểm quan trọng để phân biệt nông nghiệp với công nghiệp
- B. vai trò quan trọng của nông nghiệp đối với đời sống con người
- C. các điều kiện cơ bản để tiến hành sản xuất nông nghiệp
- D. những hình thức cơ bản của tổ chức sản xuất nông nghiệp

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây của sản xuất nông nghiệp đã làm cho nông nghiệp ngày càng xích lại gần công nghiệp?

- A. Sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ
- B. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên
- C. Nông nghiệp ngày càng trở thành ngành sản xuất hàng hóa
- D. Cây trồng và vật nuôi là đối tượng lao động chủ yếu của nông nghiệp

Câu 5. Sản xuất nông nghiệp theo nghĩa rộng bao gồm những ngành nào sau đây?

- A. Trồng trọt và chăn nuôi
- B. Trồng trọt, chăn nuôi và đánh bắt cá
- C. Trồng trọt, chăn nuôi và chế biến thủy sản
- D. Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp

Câu 6. Yếu tố đất đai không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở mặt nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu cây trồng, vật nuôi
- B. Sự phân bố cây trồng, vật nuôi
- C. Thị trường tiêu thụ sản phẩm
- D. Kết quả sản xuất

Câu 7. Sản xuất nông nghiệp có tính chất bấp bênh, thiếu ổn định chủ yếu là do

- A. phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và thị trường tiêu thụ
- B. phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết

C. phụ thuộc nhiều vào quy mô và tính chất đất

D. phụ thuộc nhiều vào thời gian sinh trưởng và phát triển của cây trồng vật nuôi

Câu 8. Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp cao nhất là

A. trang trại

B. hợp tác xã

C. hộ gia đình

D. vùng nông nghiệp

Câu 9. “Tắc đất, tắc vàng; đất nào cây ấy, mùa nào thứ nấy”. Điều này nói lên

A. sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên về đất đai, khí hậu

B. điều kiện khí hậu có ý nghĩa quyết định đến sự phân bố cây trồng

C. mỗi loại cây trồng vật nuôi chỉ có thể sinh trưởng và phát triển trong những điều kiện tự nhiên nhất định

D. mỗi một loại cây trồng phù hợp với một loại đất nhất định

Câu 10. Nền tảng của sản xuất nông nghiệp là

A. chăn nuôi

B. ngư nghiệp

C. trồng trọt

D. lâm nghiệp

Câu 11. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về các trang trại?

A. Đây là hình thức sản xuất cao hơn hộ gia đình được hình thành và phát triển trong thời kì công nghiệp hóa

B. Trang trại xuất hiện đầu tiên ở Tây Âu gắn liền với cách mạng công nghiệp lần thứ nhất

C. Ở Việt Nam hình thức này phát triển nhanh từ đầu thập niên 90 của thế kỉ XX.

D. Mục đích chủ yếu của trang trại là sản phẩm hàng hóa phục vụ cho hộ gia đình

Câu 12. Để đẩy mạnh thâm canh trong sản xuất nông nghiệp cần phải

A. nâng cao hệ số sử dụng đất.

B. duy trì và nâng cao độ phì nhiêu cho đất

C. đảm bảo nguồn nước trên mặt cho đất

D. tăng cường bón phân hóa học cho đất

Câu 13. Trong sản xuất nông nghiệp cần hiểu biết và tôn trọng các quy luật tự nhiên vì

A. nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa

B. đối tượng của sản xuất nông nghiệp là các cây trồng và vật nuôi

C. quy mô và phương hướng sản xuất phụ thuộc nhiều vào đất đai

D. con người không thể làm thay đổi được tự nhiên

Câu 14. Thiên tai và điều kiện thời tiết khắc nghiệt sẽ làm

A. tài nguyên thiên nhiên bị suy giảm

B. trồng trọt, chăn nuôi chỉ có thể phát triển ở một số địa phương

C. tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ngày càng rõ rệt

D. tăng tính bất ổn định và không ổn định của sản xuất nông nghiệp

Câu 15. Tập quán ăn uống của con người có liên quan rất rõ rệt tới

- A. sự phát triển của cây trồng và vật nuôi
- B. các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp
- C. nguồn lao động của một đất nước
- D. tính mùa vụ của nông nghiệp

Câu 16. Cây lúa mì thích hợp với điều kiện sinh thái nào sau đây?

- A. Ưa nhiệt, ẩm, không chịu được gió bão
- B. Khí hậu nóng, đất ẩm, nhiều mùn, dễ thoát nước
- C. Khí hậu ẩm, khô, đất đai màu mỡ
- D. Khí hậu nóng, ẩm, chân ruộng ngập nước, đất phù sa

Câu 17. Cây lúa gạo chủ yếu phân bố ở

- A. miền nhiệt đới gió mùa
- B. miền ôn đới và cận nhiệt
- C. miền nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới
- D. miền cận nhiệt gió mùa

Câu 18. Những cây hoa màu nào sau đây được trồng ở miền ôn đới?

- A. Khoai tây, đại mạch, yến mạch
- B. Khoai tây, cao lương, kê
- C. Mạch đen, sắn, kê
- D. Khoai lang, yến mạch, cao lương

Câu 19. Nội dung nào đúng khi nói về vai trò của cây công nghiệp?

- A. Cung cấp tinh bột cho chăn nuôi
- B. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người
- C. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến
- D. Cung cấp nguyên liệu để nấu rượu, cồn, bia

Câu 20. Đặc điểm sinh thái của cây mía là

- A. đòi hỏi nhiệt, ẩm rất cao và phân hóa theo mùa, thích hợp với đất phù sa mới
- B. ưa nóng và ánh sáng, khí hậu ổn định, cần đất tốt, nhiều phân bón
- C. ưa ẩm, đất tơi xốp, thoát nước
- D. ưa nhiệt, ẩm, không chịu được gió bão, thích hợp với đất badan

Câu 21. Cây bông được trồng nhiều ở

- A. miền ôn đới và cận nhiệt
- B. miền cận nhiệt và nhiệt đới gió mùa
- C. miền bán hoang mạc nhiệt đới
- D. miền nhiệt đới và ôn đới

Câu 22. Thích hợp với nhiệt độ ôn hòa, lượng mưa nhiều nhưng rải đều quanh năm, đất chua là đặc điểm sinh thái của cây nào sau đây?

- A. Cây cà phê B. Cây đậu tương C. Cây chè D. Cây cao su

Câu 23. Nội dung nào sau đây không phải là vai trò của rừng?

- A. Điều hòa lượng nước trên mặt đất
B. Là lá phổi xanh của Trái Đất
C. Cung cấp lâm sản, dược liệu quý
D. Cung cấp tinh bột cho người và gia súc

Câu 24. Rừng có ý nghĩa quan trọng không chỉ để tái tạo nguồn tài nguyên rừng mà còn

- A. chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người
B. góp phần bảo vệ môi trường bền vững
C. điều hòa lượng nước trên mặt đất
D. cung cấp các lâm sản quý

Câu 25. Các vùng chuyên canh cây công nghiệp thường gắn liền với các xí nghiệp, công nghiệp chế biến vì

- A. cây công nghiệp cần sử dụng nhiều máy móc, phân bón được cung cấp bởi công nghiệp
B. sản phẩm cây công nghiệp phần lớn được chế biến, việc gắn kết sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao, sản phẩm tăng giá trị
C. sản phẩm cây công nghiệp ỉn không thể tiêu thụ ngay, cần được chế biến để bảo quản được lâu
D. xu thế công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn cần gắn kết vùng chuyên canh với các xí nghiệp, công nghiệp chế biến để rút ngắn quãng đường vận chuyển

Câu 26. Đặc điểm sinh thái của cây đậu tương là

- A. đòi hỏi nhiệt, ẩm rất cao và phân hóa theo mùa, thích hợp với đất phù sa mới
B. ưa nóng và ánh sáng, khí hậu ổn định, cần đất tốt, nhiều phân bón
C. ưa ẩm, đất tơi xốp, thoát nước
D. ưa nhiệt, ẩm, không chịu được gió bão, thích hợp với đất badan

Câu 27. “Con bò sữa của người nghèo” dùng để chỉ con vật nào?

- A. Cừu B. Lợn C. Dê D. Ngựa

Câu 28. Trâu được nuôi nhiều ở

- A. các đồng cỏ tươi tốt vùng cận nhiệt
B. các đồng cỏ ở vùng nhiệt đới nóng ẩm
C. trên thảo nguyên ôn đới và cận nhiệt
D. trên các vùng núi cao ở miền nhiệt đới ẩm

Câu 29. Quốc gia có đàn lợn đông nhất thế giới là

- A. các nước EU B. Trung Quốc C. Hoa Kỳ. D. Tây Á

Câu 30. Ở vùng Đồng bằng sông Hồng của nước ta, vật nuôi chủ yếu là lợn và gia cầm vì

- A. đây là vựa lúa lớn thứ 2 của cả nước, khí hậu thích hợp
B. nguồn thức ăn dồi dào, tận dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt
C. đông dân, người dân có kinh nghiệm trong chăn nuôi, thị trường tiêu thụ rộng lớn
D. khí hậu thích hợp, nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ rộng lớn

Câu 31. Các nước có ngành nuôi trồng thủy sản phát triển là

- A. Trung Quốc, Việt Nam, Lào B. Trung Quốc, Ca-na-đa, Ấn Độ
C. Trung Quốc, Lào, Nhật Bản D. Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp

Câu 32. Nội dung nào không đúng khi nói về tình hình nuôi trồng thủy sản trên thế giới?

- A. Sản lượng thủy sản nuôi trồng ngày càng tăng
B. Thủy sản chỉ được nuôi ở vùng nước ngọt và nước mặn
C. Ngày càng đa dạng các hình thức nuôi trồng thủy sản
D. Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản ngày càng được đổi mới

Câu 33. Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào nhân tố nào sau đây?

- A. Dịch vụ thú y B. Thị trường tiêu thụ
C. Cơ sở nguồn thức ăn D. Giống gia súc, gia cầm

Câu 34. Ngành nuôi trồng thủy sản đang phát triển với tốc độ nhanh hơn ngành khai thác là do

- A. đáp ứng tốt hơn nhu cầu của con người và chủ động nguyên liệu cho các nhà máy chế biến
B. nguồn lợi thủy sản tự nhiên đã cạn kiệt
C. thiên tai ngày càng nhiều nên không thể đánh bắt được
D. nguồn vốn đầu tư ít, khả năng quay vòng vốn nhanh

Câu 35. Nội dung nào không đúng với vai trò ngành chăn nuôi?

- A. Cung cấp thực phẩm có dinh dưỡng cao cho con người
B. Cung cấp sức kéo
C. Cung cấp phân bón cho ngành trồng trọt
D. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người

Câu 36. Loài vật nuôi nào được nuôi chủ yếu để lấy thịt và lông?

- A. Trâu B. Cừu C. Bò D. Dê

Câu 37. Hiện nay, ngành chăn nuôi đang chuyển biến theo hướng

- A. chăn nuôi công nghiệp. B. chăn nuôi chuồng trại
C. chăn nuôi chăn thả D. chuyên môn hóa

Câu 38. Sự phân bố đàn gia cầm thường gắn liền với

- A. các vùng sản xuất lương thực thâm canh
- B. các vùng trồng rau quả
- C. các vùng nuôi trồng thủy sản
- D. các đô thị, nơi có thị trường tiêu thụ rộng lớn

Câu 39. Ngành thủy sản và chăn nuôi đều có vai trò là

- A. cung cấp nguồn thực phẩm cho con người
- B. cung cấp sức kéo cho trồng trọt
- C. là nguồn phân bón cho trồng trọt
- D. tận dụng hiệu quả diện tích mặt nước

Câu 40. “Băng chuyền địa lí” là phương thức sản xuất được áp dụng chủ yếu trong ngành chăn nuôi

- A. Bò
- B. Trâu
- C. Lợn
- D. Cừu

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Tại sao đối với nhiều nước đang phát triển, đông dân, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu?

Câu 2. Em hãy nêu ví dụ để chứng minh ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội đối với phân bố nông nghiệp.

Câu 3. Em hãy nêu ví dụ về các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta hiện nay.

Câu 4. Ngành sản xuất nông nghiệp có những đặc điểm gì? Theo em, đặc điểm nào là quan trọng nhất?

Câu 5. Em hãy phân biệt những đặc điểm cơ bản của hai hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (trang trại và vùng nông nghiệp).

Câu 6. Chứng minh rằng điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản để phát triển và phân bố nông nghiệp?

Câu 7. Căn cứ vào lược đồ phân bố các cây lương thực chính trên thế giới, em có nhận xét gì về sự phân bố các cây lương thực chính trên thế giới?

Câu 8. Căn cứ vào lược đồ phân bố các cây công nghiệp chủ yếu trên thế giới, em hãy cho biết các vùng phân bố của các cây công nghiệp chủ yếu. Giải thích

Câu 9. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA THẾ GIỚI THỜI KÌ 1950 – 2014

(Đơn vị: triệu tấn)

Năm	1950	1970	1980	1990	2000	2010	2014
Sản lượng	676	1213	1561	1950	2060	2475	2817

(Nguồn: số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

- Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng lương thực thế giới, thời kì 1950 – 2014.

- Nhận xét.

Câu 10. Em hãy nêu rõ các đặc điểm chủ yếu của các cây công nghiệp.

Câu 11. Tại sao ở phần lớn các nước đang phát triển, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp?

Câu 12. Ở địa phương em hiện nay đang có những hình thức và hướng chăn nuôi nào?

Câu 13. Căn cứ vào lược đồ phân bố đàn gia súc trên thế giới, em có nhận xét gì về sự phân bố đàn gia súc trên thế giới?

Câu 14. Ở địa phương em nuôi trồng những loại thủy sản nào?

Câu 15. Em hãy nêu rõ đặc điểm của ngành chăn nuôi.

Câu 16. Tại sao ngành nuôi trồng thủy sản thế giới ngày càng phát triển?

ĐÁP ÁN

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1-C	2-B	3-A	4-C	5-D	6-C	7-A	8-D	9-A	10-C
11-D	12-B	13-B	14-D	15-A	16-C	17-A	18-A	19-C	20-A
21-B	22-C	23-D	24-B	25-B	26-C	27-C	28-B	29-B	30-D
31-D	32-B	33-C	34-A	35-D	36-B	37-D	38-A	39-A	40-A

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Tại sao đối với nhiều nước đang phát triển, đông dân, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu?

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu của các nước đang phát triển, đông dân, nhằm mục đích:

- Giải quyết vấn đề đảm bảo an ninh lương thực quốc gia cho dân cư.

- Sản xuất nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, là thế mạnh truyền thống của các nước đang phát triển, phát triển nông nghiệp sẽ tạo cơ sở và nguồn vốn ban đầu để thúc đẩy các nước tiến lên quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Ở các nước đang phát triển, hoạt động nông nghiệp liên quan đến việc làm, thu nhập và đời sống của đa số dân cư, gắn liền với phần lớn lãnh thổ quốc gia, vì thế phát triển nông nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự ổn định kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước.

Câu 2. Em hãy nêu ví dụ để chứng minh ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội đối với phân bố nông nghiệp.

- *Nhân tố tự nhiên:* sự phân bố nông nghiệp trên thế giới phụ thuộc vào sự phân hóa tự nhiên:

- Năng suất cây trồng, việc sản xuất các loại sản phẩm nông nghiệp khác nhau phụ thuộc vào chất lượng đất, những vùng đất phì nhiêu, màu mỡ thường là những vùng nông nghiệp trù phú.

Ví dụ: các vùng đất châu thổ sông Hồng, sông Mê Công là những vùng lúa gạo lớn.

- Khí hậu và nguồn nước với các yếu tố nhiệt độ, lượng mưa, ánh sáng, độ ẩm, gió, bão, lũ lụt, nguồn nước trên mặt và nước ngầm, ... có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khả năng xen canh, tăng vụ và tính chất ổn định hay bất ổn định của sản xuất nông nghiệp.

Ví dụ:

+ Khí hậu nhiệt đới ẩm ở vùng nội chí tuyến, thuận lợi phát triển các loài có nguồn gốc nhiệt đới: hoa quả nhiệt đới (chuối, xoài, măng cụt, sầu riêng, nhãn, dưa hấu, ...), cây lúa gạo, dừa, đay, mía, cà phê, cao su, ...

+ Lãnh thổ Hoa Kỳ thuộc vùng ôn đới, tiêu biểu với các sản phẩm nông nghiệp nguồn gốc ôn đới như: các vùng lúa mì, yến mạch, đại mạch, ngô, ...

+ Vùng Bắc Á (Liên bang Nga) có khí hậu lạnh giá, nước sông đóng băng nên nông nghiệp hầu như không phát triển.

- Nguồn thức ăn tự nhiên, đồng cỏ là cơ sở thức ăn tự nhiên cho gia súc và ảnh hưởng đến việc xác định cơ cấu vật nuôi cũng như sự phát triển chăn nuôi.

Ví dụ: Các đồng cỏ thuộc khu vực Trung Á, Tây Nam Á, Ô-xtrây-li-a nơi phân bố của rất nhiều đàn cừu.

- *Nhân tố kinh tế - xã hội:*

- Dân cư và lao động:

+ Các cây trồng vật nuôi cần nhiều công chăm sóc (như lúa nước) phải phân bố ở những nơi có nhiều lao động.

+ Tập quán ăn uống của các dân tộc cũng có ảnh hưởng không nhỏ.

Ví dụ: các quốc gia Hồi giáo không ăn thịt lợn nên chăn nuôi lợn ở các nước Nam Á và Trung Đông không phát triển, thậm chí không có.

- *Quan hệ sở hữu ruộng đất:* chính sách giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân đã thúc đẩy nền nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.
- *Tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp:* đã tác động đến việc nâng cao năng suất, chất lượng và sản lượng, góp phần chủ động trong sản xuất. Đã tạo ra được các giống mới có năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, thích hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng.

Ví dụ: nông nghiệp Nhật Bản: mặc dù điều kiện tự nhiên khó khăn nhưng với trình độ khoa học kỹ thuật cao, sản xuất nông nghiệp Nhật Bản vẫn phát triển với năng suất, chất lượng cao.

- Thị trường tiêu thụ tác động tới giá cả nông sản, đến việc điều tiết sản xuất và ảnh hưởng chuyên môn hóa. Ví dụ: tác động của giá cả thị trường thế giới đến sản xuất cà phê, cao su ở nước ta trong những năm gần đây.

Câu 3. Em hãy nêu ví dụ về các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta hiện nay.

- Ví dụ về các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta hiện nay:

Các trang trại thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long, trang trại cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, ...

- Nước ta có 7 vùng nông nghiệp: vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng, vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ.

Câu 4. Ngành sản xuất nông nghiệp có những đặc điểm gì? Theo em, đặc điểm nào là quan trọng nhất?

* *Đặc điểm ngành sản xuất nông nghiệp:*

- Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế: cần phải duy trì và nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lý và tiết kiệm đất.

- Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là các cây trồng và vật nuôi: cần hiểu biết và tôn trọng các quy luật sinh học, quy luật tự nhiên.

- Sản xuất nông nghiệp có tính thời vụ: cần xây dựng cơ cấu nông nghiệp hợp lý, đa dạng hóa sản xuất (tăng vụ, xen canh, gối vụ), phát triển ngành nghề dịch vụ.

- Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.

- Trong nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa.

- Đặc điểm quan trọng nhất của sản xuất nông nghiệp là: đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế. Vì không thể sản xuất nông nghiệp nếu không có đất đai. Quy mô và phương hướng sản xuất, mức độ thâm canh và cả việc tổ chức lãnh thổ phụ thuộc nhiều vào đất đai.

Câu 5. Em hãy phân biệt những đặc điểm cơ bản của hai hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (trang trại và vùng nông nghiệp).

Tiêu chí	Trang trại	Vùng lãnh thổ nông nghiệp
Trình độ	Hình thức sản xuất cơ sở trong nông nghiệp.	Là hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp.

Đặc điểm	- Được hình thành và phát triển trong thời kì công nghiệp hóa, thay thế cho kinh tế tiểu nông tự cấp, tự túc. - Mục đích chủ yếu là sản xuất hàng hóa với cách thức tổ chức và quản lí sản xuất tiến bộ dựa vào chuyên môn hóa và thâm canh. - Các trang trại đều có thuê mướn lao động.	Đây là những lãnh thổ sản xuất nông nghiệp tương đối đồng nhất về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội nhằm phân bố hợp lí cây trồng, vật nuôi và hình thành các vùng chuyên môn hóa nông nghiệp.
-----------------	--	--

Câu 6. Chứng minh rằng điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản để phát triển và phân bố nông nghiệp?

** Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản để phát triển và phân bố nông nghiệp:*

Mỗi loại cây trồng và vật nuôi chỉ có thể sinh trưởng và phát triển trong điều kiện tự nhiên nhất định. Các điều kiện tự nhiên (đất, nước, khí hậu, sinh vật) quy định khả năng tự nhiên nuôi trồng các cây, con trên lãnh thổ, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng và vật nuôi. Thể hiện cụ thể qua các nhân tố:

- Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế:
 - + Không thể sản xuất nông nghiệp nếu không có đất.
 - + Tính chất đất, độ phì, diện tích đất trồng, ... ảnh hưởng đến năng suất, việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp khác nhau và quy mô sản xuất.

Ví dụ: Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích lớn (hơn 40 nghìn km²) là cơ sở để xây dựng vùng này trở thành vùng trọng điểm lương thực - thực phẩm lớn nhất nước ta.

- Khí hậu và nguồn nước:
 - + Với các yếu tố là nhiệt, ẩm, ánh sáng, không khí ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định cơ cấu cây trồng vật nuôi, thời vụ, khả năng xen canh, tăng vụ, ...
 - + Sự phân chia các đới nông nghiệp trên thế giới phụ thuộc vào sự phân đới của khí hậu.
 - + Sự phân mùa của khí hậu quy định tính mùa vụ trong sản xuất, sử dụng lao động và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
 - + Tính bất bênh, không ổn định của sản xuất nông nghiệp là do những tai biến thiên nhiên và thời tiết khắc nghiệt; do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết đến sự phát sinh và lan tràn của dịch bệnh và sâu bệnh.

Ví dụ: cây lúa ưa khí hậu nóng ẩm, nhiệt độ trung bình khoảng 20 - 30°C, nhiệt độ thấp nhất không dưới 12°C, cần chân ruộng ngập nước, ... nên được trồng ở khu vực có khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt.

- Sinh vật:

+ Các sinh vật trong tự nhiên là cơ sở để thuần dưỡng tạo nên các giống cây trồng, vật nuôi.

+ Đồng cỏ, bãi chăn thả, nguồn thức ăn trong tự nhiên là cơ sở thức ăn tự nhiên để chăn nuôi gia súc.

Ví dụ: lúa gạo được thuần dưỡng từ cây dại, cao, mọc ở các hồ nước nông ở vùng Đông Nam Á, châu Phi và quần đảo Ăng-ti Lớn. Cây cà phê có nguồn gốc là cây bụi mọc hoang dại trong vùng rừng nhiệt đới của châu Phi.

Câu 7. Căn cứ vào lược đồ phân bố các cây lương thực chính trên thế giới, em có nhận xét gì về sự phân bố các cây lương thực chính trên thế giới?

** Các cây lương thực chính được phân bố rộng rãi, nhưng có sự khác nhau giữa các cây lương thực:*

- Lúa gạo: miền nhiệt đới, đặc biệt là châu Á gió mùa (Nam Á, Đông Nam Á, Đông Á).
- Lúa mì: miền ôn đới và cận nhiệt (châu Âu, Bắc Á, Bắc Mỹ, Nam ô-xtrây-li-a).
- Ngô dễ thích nghi với sự dao động của khí hậu, phân bố ở miền nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới (châu Âu, Bắc Mỹ, Trung Á, châu Phi, rải rác ở Nam Mỹ).

Câu 8. Căn cứ vào lược đồ phân bố các cây công nghiệp chủ yếu trên thế giới, em hãy cho biết các vùng phân bố của các cây công nghiệp chủ yếu. Giải thích.

** Nhận xét vùng phân bố các cây công nghiệp chủ yếu:*

- Mía: ở miền nhiệt đới: Bra-xin, Ấn Độ, Trung Quốc, ô-xtrây-li-a, Cu-ba, Mê-hi-cô, ...
- Củ cải đường: ở miền ôn đới và cận nhiệt: các nước châu Âu, Hoa Kỳ, Ba Lan, ...
- Cà phê: ở miền nhiệt đới thuộc khu vực Trung và Nam Mỹ (Bra-xin, Mê-hi-cô, ...), Trung Phi, Đông Nam Á (Việt Nam, In-đô-nê-xi-a), Nam Á.
- Chè: ở miền cận nhiệt: Ấn Độ và Trung Quốc, Xri Lan-ca, Kê-ni-a, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, ...
- Cao su: tập trung ở vùng nhiệt đới ẩm của vùng Đông Nam Á, Nam Á và Tây Phi.

=> Sự phân bố các loại cây công nghiệp trên phụ thuộc vào nhiều vào điều kiện khí hậu của mỗi vùng. Nên mỗi vùng có cơ cấu cây trồng khác nhau.

Câu 9. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA THẾ GIỚI THỜI KÌ 1950 – 2014

(Đơn vị: triệu tấn)

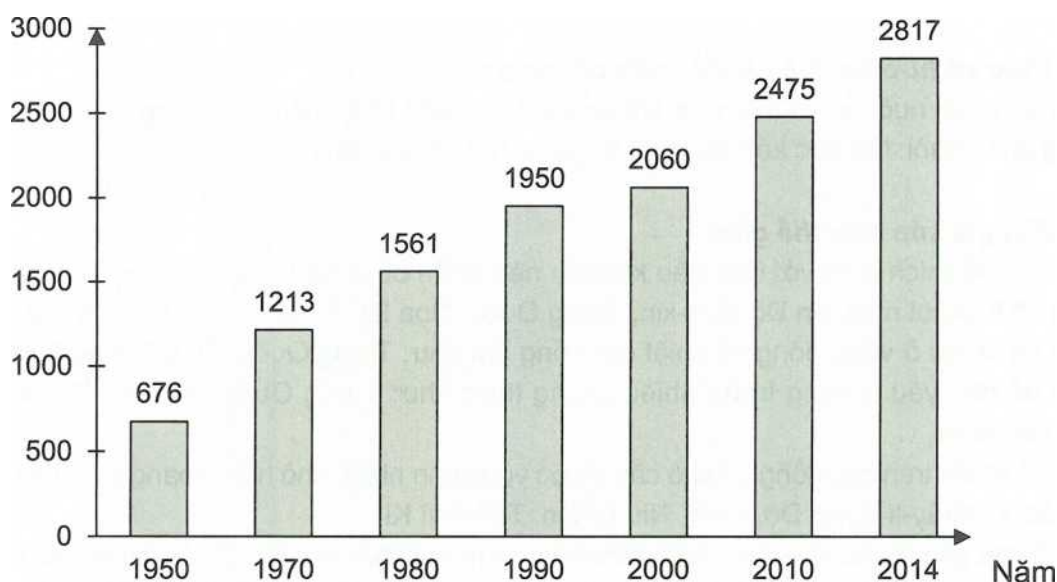
Năm	1950	1970	1980	1990	2000	2010	2014
Sản lượng	676	1213	1561	1950	2060	2475	2817

(Nguồn: số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

- Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng lương thực thế giới, thời kì 1950 – 2014.

- Nhận xét.

* Vẽ biểu đồ:



BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI THỜI KÌ 1950 – 2014

* Nhận xét:

Từ năm 1950 - 2014 sản lượng lương thực của thế giới tăng nhanh, tăng gấp 4 lần (từ 676 triệu tấn năm 1950 lên 2817 triệu tấn năm 2014).

Câu 10. Em hãy nêu rõ các đặc điểm chủ yếu của các cây công nghiệp.

Đặc điểm chủ yếu của các cây công nghiệp: phần lớn các cây công nghiệp là cây ưa nhiệt, ẩm, cần đất thích hợp, cần nhiều lao động có kỹ thuật và kinh nghiệm:

- Mía:

- + Đòi hỏi nhiệt độ cao, cần độ ẩm rất cao và phân hoá theo mùa.
- + Thích hợp với đất phù sa mới.

- Củ cải đường:

- + Phù hợp với đất đen, đất phù sa; yêu cầu được cày bừa kỹ và bón phân đầy đủ.
- + Thường được trồng luân canh với lúa mì.

- Cây bông:

- + Ưa nóng và ánh sáng, khí hậu ổn định.
- + Cần đất tốt và nhiều phân bón.

- Cây đậu tương; ưa ẩm, đất tơi xốp, thoát nước.
- Chè: thích hợp với nhiệt độ ôn hoà, lượng mưa nhiều nhưng rải đều quanh năm, đất chua.
- Cà phê: ưa nhiệt, ẩm, đất tơi xốp, nhất là đất badan và đất đá vôi.
- Cao su:
 - + Ưa nhiệt, ẩm và không chịu được gió bão.
 - + Thích hợp nhất với đất badan.

Câu 11. Tại sao ở phần lớn các nước đang phát triển, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp?

Phần lớn các nước đang phát triển, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp vì:

- Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào nguồn thức ăn, đặc biệt là thức ăn từ ngành trồng trọt.
- Trong khi ở các nước đang phát triển, lương thực sản xuất ra chủ yếu dành cho con người (do đông dân) nên lương thực dành cho chăn nuôi rất ít đã làm hạn chế sự phát triển ngành chăn nuôi.

=> Vì vậy, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở các nước đang phát triển.

Câu 12. Ở địa phương em hiện nay đang có những hình thức và hướng chăn nuôi nào?

Những hình thức và hướng chăn nuôi ở địa phương:

- Các hình thức chăn nuôi: chăn thả, nửa chuồng trại, chuồng trại, chăn nuôi công nghiệp.
- Các hướng chăn nuôi: lấy sức kéo, lấy thịt, lấy sữa, lấy da, lấy lông, ...

Câu 13. Căn cứ vào lược đồ phân bố đàn gia súc trên thế giới, em có nhận xét gì về sự phân bố đàn gia súc trên thế giới?

Sự phân bố đàn gia súc trên thế giới:

- Bò: là vật nuôi dễ thích nghi với các kiểu khí hậu nên phân bố ở hầu hết các vùng lãnh thổ trên thế giới, trên vùng đồng cỏ tươi tốt như: Ấn Độ, Bra-xin, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Ác-hen-li-na, ô-xtrây-li-a, Pháp, ...
- Trâu: phân bố nhiều ở vùng đồng cỏ nhiệt đới nóng ẩm như: Trung Quốc, Ấn Độ, Pa-kit-xtan, ...
- Lợn: phân bố chủ yếu ở vùng trồng nhiều lương thực như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Bra-xin, CHLB Đức, Tây Ban Nha, Việt Nam, ...
- Cừu: phân bố nhiều trên các đồng cỏ khô cằn thuộc vùng cận nhiệt, khô hạn, hoang mạc và nửa hoang mạc như: Trung Quốc, ô-xtrây-li-a, Ấn Độ, i-ran, Niu Di-len. Thổ Nhĩ Kỳ, ...

- Dê: phân bố chủ yếu ở các vùng khô hạn, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của Trung Quốc, Ấn Độ, Ê-ti-ô-pi, Xu-đăng, Ni-giê-ri-a, ...

Câu 14. Ở địa phương em nuôi trồng những loại thủy sản nào?

Gợi ý ở một số địa phương đang nuôi trồng các loại thủy sản như:

- Ở Quảng Ninh: nuôi cá thu, tôm hùm, ...
- An Giang, Đồng Tháp: nuôi cá tra, cá basa, ...
- Phá Tam Giang - cầu Hai (Huế): nuôi tôm sú, cua, cá kình, cá dìa, ...

Câu 15. Em hãy nêu rõ đặc điểm của ngành chăn nuôi.

Đặc điểm của ngành chăn nuôi:

- Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở nguồn thức ăn.
- Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi đã có những tiến bộ vượt bậc nhờ những thành tựu khoa học - kĩ thuật. Các đồng cỏ tự nhiên được cải tạo, các đồng cỏ trồng với các giống mới cho năng suất và chất lượng cao ngày càng phổ biến. Thức ăn gia súc, gia cầm được chế biến bằng phương pháp công nghiệp.
- Trong nền nông nghiệp hiện đại, ngành chăn nuôi có nhiều thay đổi về hình thức (từ chăn nuôi thả, sang chăn nuôi nửa chuồng trại, rồi chuồng trại đến chăn nuôi công nghiệp) và theo hướng chuyên môn hóa (thịt, sữa, len, trứng, ...).

Câu 16. Tại sao ngành nuôi trồng thủy sản thế giới ngày càng phát triển?

Ngành nuôi trồng thủy sản trên thế giới ngày càng phát triển vì:

- Nhu cầu thủy sản rất lớn do đây là nguồn cung cấp đạm động vật bổ dưỡng, các nguyên tố vi lượng cần thiết cho con người.
- Việc nuôi trồng thủy sản góp phần cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm và là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.
- Hoạt động khai thác thủy sản gặp nhiều khó khăn do nguồn lợi thủy sản đang bị suy giảm đáng kể và phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.
- Việc nuôi trồng thủy sản có nhiều ưu điểm:
 - + Việc nuôi trồng thủy sản không quá phức tạp, khó khăn và tốn kém.
 - + Tận dụng hiệu quả diện tích mặt nước.
 - + Khoa học kĩ thuật phát triển, tạo ra nhiều nguồn giống năng suất chất lượng cao; cơ sở thức ăn, kĩ thuật nuôi trồng hiện đại.